TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/DS-ST
Ngày: 15/7/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Hưng**

2. Ông **Nguyễn Văn Trước**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Anh**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà: Không tham gia

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1958

Địa chỉ: 66B/5 ấp T, xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: Bà **Phạm Thị C**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: 92B/6 ấp H, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào ngày 19/02/2018 bà Phạm Thị C có mượn của bà Nguyễn Thị L số tiền là 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng), thời hạn trả là 06 tháng (từ ngày 19/02/2018 đến ngày 19/8/2018). Ngày 30/5/2018 bà C có mượn thêm của bà L số tiền là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng), khi mượn tiền xong bà C yêu cầu bà L viết cho bà C giấy biên nhận với nội dung không được tính tiền lãi trong vòng 06 tháng (từ ngày 30/5/2018 đến ngày 30/11/2018) thì đến ngày 30/11/2018 bà C sẽ trả lại cho bà L một lần tổng số tiền là 315.000.000đ (Ba trăm mười lăm triệu đồng), đến ngày hẹn thì bà C không trả lại số tiền trên cho bà L như đã hứa. Nay bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị C

trả lại cho bà L tổng số tiền gốc là 315.000.000đ (Ba trăm mười lăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phạm Thị C vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng), bà Nguyễn Thị L chỉ yêu cầu bà Phạm Thị C trả lại số tiền gốc là 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Phạm Thị C vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết buộc bị đơn bà Phạm Thị C trả lại tổng số tiền gốc là 315.000.000đ (Ba trăm mười lăm triệu đồng). Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn bà Phạm Thị C vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Phạm Thị C.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị C trả lại tổng số tiền gốc là 315.000.000đ (Ba trăm mười lăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị L xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị C trả lại số tiền gốc là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù phía bị đơn bà Phạm Thị C vắng mặt nhưng qua lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay cho thấy vào ngày 19/02/2018 bà Phạm Thị C có mượn của bà Nguyễn Thị L số tiền là 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) là sự thật, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là Hợp đồng vay nợ

ngày 07/3/2018 được lập tại Văn phòng Công chứng Trần Thị M có chữ ký và ghi họ tên Phạm Thị C. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn cố tình vắng mặt nhằm kéo dài thời gian trả nợ chứng tỏ bị đơn có nợ của nguyên đơn do đó yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị C có trách nhiệm trả lại số tiền gốc là 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận. Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Buộc bị đơn bà Phạm Thị C nộp 5% x 260.000.000đ = 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 244 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Áp dụng các Điều 463, 464, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị C trả lại số tiền gốc là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng).

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, buộc bị đơn bà Phạm Thị C có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L số tiền gốc là 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa hoàn trả đủ số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về án phí:

- Buộc bị đơn bà Phạm Thị C nộp 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L số tiền 7.875.000đ (Bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0002040 ngày 03/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Thành